

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/DS-ST
Ngày: 29-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam TV; địa chỉ trụ sở: Số X X1, phường X2, quận X3, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng Y, Số Y1, đường Y2, Phường Y3, Quận Y4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp ông Lưu Hùng Th – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - VPBank AMC; địa chỉ: Tầng Y, Số Y1, đường Y2, Phường Y3, Quận Y4, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 9457/2019/UQ-VPB).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 12, đường ĐX 70, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2019, bản tự khai ngày 29/8/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lưu Hùng Th trình bày:*

Ngày 25/7/2016 bà Nguyễn Thị Mai L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 99.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số LD1621100034, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 22.50%, vay tín

chấp. Hợp đồng tín dụng số LD1621100082, căn cứ giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 01/8/2016, giải ngân ngày 03/8/2016, vay số tiền 99.000.000, thời hạn vay 48 tháng vay tín chấp. Hợp đồng tín dụng LD1713600173, căn cứ giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/5/2017, giải ngân ngày 16/5/2017 số tiền vay 30.500.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, vay tín chấp. Hợp đồng thẻ tín dụng 325-P-2555371, mở thẻ ngày 08/8/2016, hạn mức 26.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà L có thanh toán cho ngân hàng nhưng chưa trả hết. Tại đơn khởi kiện, ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 08/01/2019 là: 233.495.680 đồng. Tại phiên tòa, Ngân hàng khởi kiện bà L yêu cầu phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 29/8/2019 là 263.390.640 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/8/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn.

** Quá trình giải quyết bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L trình bày:*

Ngày 25/7/2016 bà Nguyễn Thị Mai L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV để vay số tiền 99.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số LD1621100034, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 22.50%, vay tín chấp. Hợp đồng tín dụng số LD1621100082, căn cứ giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 01/8/2016, giải ngân ngày 03/8/2016, vay số tiền 99.000.000, thời hạn vay 48 tháng vay tín chấp. Hợp đồng tín dụng LD1713600173, căn cứ giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/5/2017, giải ngân ngày 16/5/2017 số tiền vay 30.500.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, vay tín chấp. Hợp đồng thẻ tín dụng 325-P-2555371, mở thẻ ngày 08/8/2016, hạn mức 26.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà L có thanh toán cho ngân hàng nhưng chưa trả hết. Bà L thống nhất với ngân hàng về toàn bộ số tiền nợ gốc 169.992.816 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/8/2019 là 93.397.824, tổng cộng là 263.390.640 đồng, bà L đồng ý trả số tiền còn nợ này nhưng xin được trả nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 12, đường DX 70, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L phải trả số tiền gốc đã vay là 169.992.816 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/8/2019 là 93.397.824, tổng cộng là 263.390.640 đồng. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thừa nhận toàn bộ nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền số LD1621100034, Hợp đồng tín dụng số LD1621100082, Hợp đồng tín dụng LD1713600173, Hợp đồng thế tín dụng 325-P-2555371 với tổng số tiền gốc đã vay là 169.992.816 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/8/2019 là 93.397.824, tổng cộng là 263.390.640 đồng. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các Hợp đồng tín dụng là do hai bên tự nguyện giao kết, thỏa thuận về hạn mức cấp tín dụng, lãi, các loại phí liên quan là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng, Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều thống nhất xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 169.992.816 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/8/2019 là 93.397.824, tổng cộng là 263.390.640 đồng nhưng không thống nhất được phương thức thanh toán. Xét, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn bà L thanh toán nhiều lần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền đã nợ thành nhiều lần của bị đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Mai L phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 169.992.816 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/8/2019 là 93.397.824, tổng cộng là 263.390.640 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai L phải thanh toán số tiền gốc và lãi tổng cộng là 263.390.640 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 476 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005; Quyết định số 16/2008/QĐ-NHNN, ngày 16/5/2008, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về cơ chế điều hành lãi suất cơ bản đồng Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền nợ gốc 169.992.816 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/8/2019 là 93.397.824, tổng cộng là 263.390.640 đồng.

Từ ngày 30/8/2019 đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Mai L phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi do các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số LD1621100034, theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 25/7/2016; Hợp đồng tín dụng số LD1621600082, giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 01/8/2016; Hợp đồng tín dụng LD1713600173, giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/5/2017; Hợp đồng thẻ tín dụng 325-P-2555371, mở thẻ ngày 08/8/2016.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai L phải nộp số tiền 11.952.524 đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 5.837.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033833 ngày 23/4/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm